

TÀI LIỆU TIN HỌC 11 HAY NHẤT

1. Ngôn ngữ có thể lập trình trên máy tính là

Ngôn ngữ máy tính

Hợp ngữ

Ngôn ngữ lập trình bậc cao

Ngôn ngữ tự nhiên

2. Máy tính có thể trực tiếp thực hiện các câu lệnh viết bởi

Ngôn ngữ máy tính

Hợp ngữ

Ngôn ngữ lập trình bậc cao

Ngôn ngữ tự nhiên

3. Ngôn ngữ cho phép khai thác triệt để và tối ưu khả năng của máy tính là

Ngôn ngữ máy tính

Hợp ngữ

Ngôn ngữ lập trình bậc cao

Ngôn ngữ tự nhiên

4. Ngôn ngữ để viết chương trình hơn, vẫn có thể khai thác được đặc điểm riêng của máy là

Ngôn ngữ máy tính

Hợp ngữ

Ngôn ngữ lập trình bậc cao

Ngôn ngữ tự nhiên

5. Phần đông người lập trình lựa chọn ngôn ngữ nào để viết chương trình

Ngôn ngữ máy tính

Hợp ngữ

Ngôn ngữ lập trình bậc cao

Ngôn ngữ tự nhiên

6. Chương trình dịch không cần thiết khi viết chương trình bằng

Ngôn ngữ máy tính

Hợp ngữ

Ngôn ngữ lập trình bậc cao

Ngôn ngữ tự nhiên

7. Người ta thường viết chương trình bằng ngôn ngữ lập trình bậc cao bởi:

Gần với ngôn ngữ tự nhiên

Không phụ thuộc vào máy tính

Ngắn gọn, dễ đọc, dễ hiểu...

Cả ba đều đúng

8. Trong quá trình dịch, lỗi nào sau đây sẽ được phát hiện

Chính tả Cú pháp

Giải thuật Ngữ nghĩa

9. Chương trình biên dịch (Compiler) gồm các bước

Duyệt

Kiểm tra

Phát hiện lỗi

Dịch toàn bộ chương trình nguồn thành chương trình có thể thực hiện trên máy

10. Các bước của chương trình biên dịch (Compiler)

Duyệt

Kiểm tra

Phát hiện lỗi

Dịch lần lượt từng câu lệnh một

11. Các bước của chương trình thông dịch (Interpreter)

Duyệt

Kiểm tra

Phát hiện lỗi

Dịch lần lượt từng câu lệnh một

12. Bảng chữ cái (Trong TP) gồm các ký tự

A .. Z ; a .. z

0 .. 9

*, #, \$, @, ^, &, (,), {, } ...

Tất cả các ký tự trên

12. Thành phần cơ sở của ngôn ngữ lập trình TP là

Bảng chữ cái của TP

Tên

Hằng, biến

Cả ba lựa chọn trên

13. Thành phần cơ bản của ngôn ngữ lập trình là

Bảng chữ cái của TP

Cú pháp

Ngữ nghĩa

Cả ba thành phần trên

14. Tên nào là đúng khi đặt tên cho một đối tượng của TP

2A A BC P21;C _45

15. Tên nào là đúng khi đặt tên cho một đối tượng của TP

6HP A BC P21_C -45

16. Những tên nào là đúng khi đặt tên cho đối tượng của TP

A R21 Bai Tap X#Y

17. Tên nào là đúng khi đặt tên cho đối tượng của TP

A

A+BC

Tam-giac

A*B*C

17. Những tên nào là đúng khi đặt tên cho đối tượng của TP

A123

123A

1A23

123

18. Những tên nào là đúng khi đặt tên cho đối tượng của TP

A

Aa

2a

A2

19. Những tên nào là đúng khi đặt tên cho đối tượng của TP

Giai phuong trinh

GiaiPhuongTrinh

Giai_Phuong_Trinh

Giai-Phuong-Trinh

20. Khi đặt tên cho một đối tượng của TP có thể

Bắt đầu bởi các chữ số

Bắt đầu bởi các chữ cái

Bắt đầu bởi dấu sao (*)

Bắt đầu bởi dấu gạch giữa hoặc cách trống

21. Khi đặt tên cho đối tượng của TP có thể

Bắt đầu bởi các chữ số

Bắt đầu bởi các chữ cái

Ký tự đặc biệt (*, #, @, ...)

Cả ba lựa chọn trên đều đúng

22. Hãy tìm ra tên khác với 3 tên còn lại

abc

Abc

ABC

a_b_c

23. Tên nào không thuộc của TP?

Tên dành riêng

Tên đặc biệt

Tên chuẩn

Tên do người sử dụng đặt

25. Tên dành riêng do

Người lập trình quy định

TP quy định

Máy tính quy định

Cả ba đều đúng

26. Lựa chọn nào là đúng cho tên dành riêng

Đã có ý nghĩa xác định

27. Cho biết các tên dưới đây đâu là tên dành riêng (từ khóa)

Program

Begin

BaiTap

Real

28. Lựa chọn nào là đúng cho tên chuẩn

Đã có ý nghĩa xác định

Người lập trình có thể thay đổi được ý nghĩa

Người lập trình bắt đầu đặt ý nghĩa

Cả ba đều đúng

29. Cho biết các tên dưới đây đâu là tên chuẩn

Program

Integer

BaiTap

Sqrt

30. Lựa chọn nào là đúng cho tên do người lập trình đặt

Đã có ý nghĩa xác định

Người lập trình có thể thay đổi được ý nghĩa

Người lập trình bắt đầu đặt ý nghĩa

Cả ba đều đúng

31. Tên nào trước khi sử dụng phải khai báo

Tên chuẩn

Tên dành riêng

Tên do người lập trình đặt

Cả ba lựa chọn trên

32. Hằng (Const) trong quá trình thực hiện chương trình

Giá trị không thay đổi

Giá trị có thể thay đổi

Giá trị luôn thay đổi

Cả ba đều đúng

33. Hằng (Const) trong Tp có thể là

Các số nguyên

Các số thực

Các ký tự

Cả ba đều đúng

34. Biểu diễn nào dưới đây không phải là hằng

456.7

'456.7'

- 456.7

456,7

35. Những biểu diễn nào dưới đây không phải là hằng

A20

T

'B'C'

1.06E-15

36. Biểu diễn nào dưới đây không phải là hằng

'Lap trinh'

Lap trinh

"Lap trinh"

"Lap_trinh"

37. Biến là đại lượng có

Giá trị không thay đổi

Giá trị có thể thay đổi

Giá trị luôn thay đổi

Cả ba đều đúng

38. Cho biết các giá trị sau đâu là hằng số nguyên

1972

1.25

'1972'

1.0E-6

39. Cho biết các giá trị sau đâu là hằng số

1972

1.25

‘1972’

1.0E-6

40. Cho biết các giá trị sau đâu là hằng số thực

1972

125.

‘1972’

1.0E-6

41. Phát biểu nào sau đây là sai khi đặt tên

Tên được bắt đầu bằng chữ cái hoặc dấu gạch dưới

Trong tên không có dấu cách

Không có các ký tự ngoài các số, chữ cái, dấu gạch dưới trong tên

Tên trùng với từ dành riêng

42. Phát biểu nào sau đây là sai khi đặt tên

Tên không bắt đầu bằng chữ cái hoặc dấu gạch dưới

Trong tên không có dấu cách

Không có các ký tự ngoài các số, chữ cái, dấu gạch dưới trong tên

Tên không biệt chữ thường hoặc chữ hoa

43. Phát biểu nào sau đây là sai khi đặt tên

Tên được bắt đầu bằng chữ cái hoặc dấu gạch dưới

Trong tên có dấu cách

Không có các ký tự ngoài các số, chữ cái, dấu gạch dưới trong tên

Tên không biệt chữ thường hoặc chữ hoa

44. Phát biểu nào sau đây là sai khi đặt tên

Tên được bắt đầu bằng chữ cái hoặc dấu gạch dưới

Trong tên có dấu cách

Trong tên có chứa các ký tự ngoài các số, chữ cái, dấu gạch dưới

Tên không biệt chữ thường hoặc chữ hoa

45. Lựa chọn nào không là thành phần cơ sở trong TP

Tên

Tên dành riêng

Biểu thức

Biến và Hằng

46. Tên nào đúng trong các lựa chọn sau:

Bai tap

Baitap

“Bai tap”

‘Bai tap’

47. Tên nào đúng trong các lựa chọn sau:

Chương trình

Chươngtrình1

Program

Program1

48. Các từ: *PROGRAM, BEGIN, END* là

Tên dành riêng

Tên chuẩn

Tên do người lập trình đặt

Tên đặc biệt

49. Các từ: *SQR, SQRT, REAL* là

Tên dành riêng

Tên chuẩn

Tên do người lập trình đặt

Tên đặc biệt

50. “Từ khóa ” là cách gọi khác của

Tên dành riêng

Tên chuẩn

Tên do người lập trình đặt

Tên đặc biệt

51. Hàm trong các thư viện (Unit) chính là

Tên dành riêng

Tên chuẩn

Tên do người lập trình đặt

Tên đặc biệt

52. Các chú ý khi đặt tên cho một đối tượng trong TP

Không được trùng với các từ khóa

Không được trùng với các tên hàm trong UNIT

Không được chứa dấu cách trống

Cả ba lựa chọn trên